

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/DS-PT

Ngày: 15-5-2023

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường.

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C: Anh Văn Đức L, chị Văn Thị B; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Hồ Viết S và bà Văn Thị L; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Văn Thị L: Ông Hồ Đức H (Giấy ủy quyền ngày 12/5/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Viết S: Luật sư Nguyễn Văn K, Công ty Luật TNHH MTV K & Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: thành phố Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn N - Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Q.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn:

1. Ông Hồ Đức H và bà Võ Thị A; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Hồ Đức K; địa chỉ: Japan

3. Chị Hồ Thị N; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chị Hồ Thị Thúy D; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chị Hồ Thị Thúy D; địa chỉ: Japan

Người kháng cáo: Ông Hồ Viết S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C trình bày:

Năm 1998, UBND huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông, Bà thuộc thửa đất số 19/1, tờ bản đồ số 8, diện tích 600m² tọa lạc tại xã Q, huyện Q, Thừa Thiên Huế. Năm 2004, vợ chồng Ông, Bà bán cho vợ chồng ông Hồ Viết S và bà Văn Thị L một phần diện tích đất theo giấy mua, bán viết tay ngày 05/11/2004 với diện tích là 114m². Sau khi chuyển nhượng, ông S, bà L có xin vợ chồng Ông, Bà làm một nhà vệ sinh tạm ngoài diện tích được chuyển nhượng để sử dụng. Đến năm 2009, vợ chồng Ông, Bà tách thửa đất trên để hợp thức việc chuyển nhượng cho ông S và bà L với diện tích 134m²; ngày 18/01/2010, UBND huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông S, bà L thuộc thửa đất số 696, tờ bản đồ số 16, diện tích 134m².

Ngoài ra, năm 2007 UBND huyện Q thu hồi của vợ chồng Ông, Bà với diện tích 21.8m² theo quyết định 2714/QĐ-UBND để mở rộng đường huyện lộ. Ngày 25/8/2015, UBND huyện Q cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông, Bà thuộc thửa đất số 556, tờ bản đồ số 16, diện tích 581m². Sau khi được cấp giấy chứng nhận, Ông, Bà đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho vợ chồng ông Trần Hữu V và bà Lê Thị M là 147m² (Thửa 73.1). Diện tích còn lại sau khi chuyển nhượng là 434m².

Hiện nay, công trình phụ là nhà vệ sinh ông S, bà L xây dựng trên phần đất của Ông, Bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên Ông, Bà khởi kiện yêu cầu ông S và bà L phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q lập ngày 27/5/2022

(Hội đồng định giá thực hiện) xác định lại diện tích tranh chấp 29m², phần công trình xây dựng trên đất 11,8m² và buộc ông S, bà L tháo dỡ công trình phụ là nhà vệ sinh đang xây dựng trên phần đất của vợ chồng ông.

Các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bao gồm:

1. Giấy mua bán đất viết tay giữa ông Văn Đức H và ông Hồ S ngày 5/11/2004;

2. Biên bản hòa giải về việc hợp giải quyết tranh chấp đất đai số 01/BB-UBND ngày 19/3/2018 của UBND huyện Q;

3. Bản sao Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND huyện Q cấp cho ông H, bà C vào ngày 31/8/2015;

Tại Bản tự khai ngày 04/6/2018, Biên bản lấy lời khai ngày 4/3/2019, 08/10/2019, 30/9/2019 của bị đơn ông Hồ Viết S, Bản tự khai ngày 04/6/2018 quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Viết S và bà Văn Thị L trình bày:

Năm 2004, Ông và Bà nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C diện tích quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa thiên Huế; khi chuyển nhượng hai bên chỉ viết giấy tay với diện tích là 114 m². Sau khi nhận chuyển nhượng, Ông, Bà đã làm nhà và ở ổn định cho đến nay. Năm 2009, hai bên làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thực hiện thủ tục tách thửa từ thửa số 19/1, tờ bản đồ số 8 (bản đồ 299), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 604851 của ông Văn Đức H diện tích 600m²; năm 2010, vợ chồng Ông, Bà được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573, thửa số 696, tờ bản đồ 16, diện tích 134m².

Thửa đất còn lại là thửa 556 của vợ chồng ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C có diện tích 444,2 m², tờ bản đồ 16. Năm 2007, thửa đất số 556 của vợ chồng ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C bị Nhà nước thu hồi 21,8 m² để làm đường huyện lộ. Năm 2015, UBND huyện Q cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà C với diện tích 581 m². Diện tích đất của ông H bà C tăng lên nằm ngoài tỉnh lộ 4 làm thay đổi hiện trạng ban đầu thửa đất số 696 tờ bản đồ số 16 của vợ chồng Ông, Bà không đúng như vị trí chuyển nhượng ban đầu, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông, Bà. Về công trình phụ nhà vệ sinh là tài sản chung của vợ chồng Ông, Bà và các con là ông Hồ Đức H, Hồ Đức K, Hồ Thị N, Hồ Thị Thúy D, Hồ Thị Thúy D. Vào thời điểm xây dựng ông K có bỏ ra 20.000.000 đồng, bà N 5.000.000 đồng, bà D 1.000.000 đồng, bà D 1.000.000 đồng xây dựng từ năm 2009 đến nay. Công trình nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố và không còn nhà vệ sinh khác để sử dụng.

Nay, Ông Bà không chấp nhận đơn khởi kiện của ông H và bà C; đồng thời đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573, thửa số 696, tờ bản đồ 16, diện tích 134m² của UBND huyện Q cấp cho Ông Bà vào ngày 18/01/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY776854, thửa số

556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² của UBND huyện Q cấp cho ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C vào ngày 31/8/2015

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn: Anh Hồ Đức K, anh Văn Đức H (các con của bị đơn) trình bày: Đồng ý như ý kiến trình bày của bị đơn. Anh K có bỏ ra 20.000.000 đồng để xây dựng công trình phụ là nhà vệ sinh, Anh Văn Đức H không đóng góp và sửa chữa gì thêm, hiện vợ chồng anh H chị A đang ở tại thửa đất này cùng với cha mẹ là ông S, bà L. Ông K, ông H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì diện tích đất đang tranh chấp là của bố mẹ ông đã nhận chuyển nhượng của ông H, bà C.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị N; chị Hồ Thị Thúy D; chị Hồ Thị Thúy D (các con của Bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi công văn yêu cầu đương sự cung cấp lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đối với nội dung trình bày của bị đơn tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án vẫn không nhận được văn bản trả lời.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị A (vợ anh Văn Đức H): Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên chị A đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, tại buổi định giá chị có mặt tuy nhiên không đồng ý ký Biên bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Q trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với việc ông Hồ S đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 669 và thửa đất số 556 thuộc tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại xã Q, huyện Q như sau:

Toàn bộ diện tích đất mà ông H bà C được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 cho đến nay không có thay đổi biến động; năm 2010, ông H bà C chuyển nhượng cho ông S bà L 134m² đã được UBND huyện lập đầy đủ các hồ sơ thủ tục và triển khai các bước đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S bà L vào ngày 18/01/2010 có ký hiệu thửa đất số 669, đến nay ông S bà L sử dụng đúng với diện tích đã cấp. Đối với thửa đất 556 đã cấp cho ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C, UBND huyện Q đã tiến hành đầy đủ các trình tự thủ tục cũng như tại bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 05/4/2015, để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C thì các chủ sử dụng đất liền kề là ông Hồ Viết S và ông Văn Thắng đã thống nhất ranh giới theo hiện trạng (ông Hồ Viết S và ông Văn Thắng đã thống nhất ký vào bản mô tả). Diện tích chênh lệch tăng đối với thửa đất 556 là do sai số giữa các kỳ đo đạc và không ảnh hưởng đến diện tích đất đã cấp cho ông S và bà L. Từ những phân tích như đã nêu trên, UBND huyện không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Viết S.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá và Bản vẽ hiện trạng nhà đất xác định như sau:

Thửa đất số 696, tờ bản đồ số 16 có diện tích là 134m²; thửa đất số 556, tờ bản đồ số 16 có diện tích là 434m²; diện tích đất tranh chấp là 29m² thuộc thửa đất 556, tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, huyện Q (thuộc tỉnh lộ 11C, đoạn từ tỉnh lộ 4 đến giáp ranh xã Phong Hiền) xác định theo giá thị trường là 6.000.000 đồng/m². Về công trình xây dựng trên diện tích đất là nhà vệ sinh, kết cấu xây gạch bờ lô, mái tôn phi brô xi măng, nền gạch men, tường ốp gạch men; tổng giá trị là: 39.615.450 đồng. Về cây trên đất: 02 cây lộc vừng, Hội đồng định giá không có cơ sở khảo sát giá để xác định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Điều 158, 160, 161, 163 164, 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12; khoản 5 Điều 166, Điều 100, 166, 170 và khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 24; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Đức H, bà Hồ Thị C; công nhận diện tích quyền sử dụng đất 29m² thuộc quyền sử dụng của ông Văn Đức H, bà Hồ Thị C, diện tích đất trên thuộc thửa đất có ký hiệu số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² tọa lạc tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Buộc ông Hồ Viết S và bà Văn Thị L phải trả lại diện tích 29m² quyền sử dụng đất thuộc thửa đất có ký hiệu thửa đất số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² tọa lạc tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Văn Đức H, bà Hồ Thị C.

Ông Văn Đức H, bà Hồ Thị C được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích quyền sử dụng đất gồm: Nhà vệ sinh, kết cấu xây gạch bờ lô, mái tôn phi brô xi măng, nền gạch men, tường ốp gạch men; Ông Văn Đức H, bà Hồ Thị C phải trả lại cho ông Hồ Viết S, bà Văn Thị L và những người có quyền lợi liên quan đứng về phía bị đơn giá trị tài sản trên đất với số tiền 39.615.450 đồng.

(Toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất có họa đồ vị trí kèm theo)

2. Không chấp nhận yêu cầu của Hồ Viết S và bà Văn Thị L đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573 thuộc thửa đất số 696, tờ bản đồ 16, diện tích 134m² của UBND huyện Q cấp cho ông S và bà L vào ngày 18/01/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY776854 thuộc thửa đất số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² của UBND huyện Q cấp cho ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C vào ngày 31/8/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản tranh chấp và thông báo về quyền kháng cáo.

Kháng cáo:

Ngày 29/9/2022, ông Hồ Viết S kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

- Yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm
- Yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Q cho ông H, bà C.
- Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, bà C theo diện tích biến động của thửa đất 556 cùng tờ bản đồ số 16 với tổng diện tích 736,8m² (bao gồm 24,8m² thu hồi làm huyện lộ 5 và 134m² thửa 696, và 581m² thửa đất 556) do không đúng với hiện trạng và vị trí ban đầu so với thửa 19/1 tờ bản đồ số 8 diện tích 600m² mà Ủy ban nhân dân huyện Q cấp năm 1998.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Hồ Viết S trình bày:

Năm 2015, ông Văn Đức H đăng ký biến động từ 444,2m² tăng lên 581m². Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Q cho ông H, bà C bao gồm cả lộ giới tỉnh lộ 4 đã làm thay đổi hiện trạng thửa đất của ông S, bà L. Trên diện tích đất tranh chấp 29m², ông S đã xây dựng nhà vệ sinh từ năm 2009 và sử dụng cho đến nay không có sự phản đối, khiếu nại của ông H, bà C. Theo qui định tại Điều 180, 182 của Bộ luật Dân sự 2015, việc chiếm hữu, sử dụng đất của ông S, bà L là ngay tình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận diện tích đất tranh chấp 29m² cho bị đơn ông S, bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Năm 2004, ông H và bà C chuyển nhượng cho ông Hồ S và bà Văn Thị L diện tích 114m² bằng giấy viết tay. Năm 2009, ông S, bà L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 134m². Theo bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Q đo vẽ ngày 27/5/2022 thì diện tích thửa đất có ký hiệu 696, tờ bản đồ số 16 mà ông S và bà L đang sử dụng thực tế có diện tích là 134 m² và diện tích đất tranh chấp 29m² nằm trong thửa đất số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² của ông H và bà C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất đang tranh chấp có diện tích 29m² nằm trong thửa đất số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² tọa lạc tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Văn Đức H và bà Hồ Thị C vào ngày 31/8/2015.

[2] Về nguồn gốc, thửa đất số 556, tờ bản đồ 16 do ông H và bà C tạo lập, được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998

với diện tích 600m²; năm 2004, ông H và bà C chuyển nhượng cho ông Hồ S và bà Văn Thị L diện tích 114m² bằng giấy viết tay với tiêu đề “*Giấy chuyển nhượng đất ở*” vào ngày 05/11/2004 có nội dung: “*ông bà Văn H và Hồ Thị C chuyển nhượng cho ông bà Hồ S và Văn Thị L mảnh đất phía trên sát nhà Lều. Dài 16m rộng 6,5m tổng diện tích 114 m² phía sau nhà xý cho làm 1 hố xý v.sinh...*”; đến năm 2009, hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Q và ông S, bà L được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573 ngày 18/01/2010 tại thửa đất số 696, tờ bản đồ 16, diện tích 134m². Từ năm 2010 cho đến nay, ông S, bà L làm nhà và sử dụng diện tích đất ổn định; không có biến động về ranh giới của hai thửa đất.

[3] Theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q đo vẽ ngày 27/5/2022 thì diện tích thửa đất số 696, tờ bản đồ số 16 của ông S, bà L đang sử dụng có diện tích là 134 m² và diện tích đất thực tế ông S, bà L đang sử dụng đúng với hiện trạng và diện tích mà UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573 ngày 18/01/2010 tại thửa đất số 696, tờ bản đồ số 16 với diện tích là 134 m².

[4] Theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q đo vẽ ngày 27/5/2022 thể hiện diện tích đất 29 m² đang tranh chấp mà ông S và bà L đang sử dụng nằm trong diện tích đất mà UBND huyện Q đã cấp Giấy chứng nhận cho ông H, bà C tại thửa đất số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m². Do đó, có căn cứ để xác định, diện tích 29m² đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn ông H, bà C. Theo qui định tại Điều 164, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai 2013 nguyên đơn có quyền yêu cầu ông S, bà L phải trả lại 29m² đất.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà C và buộc ông S, bà L phải trả lại diện tích đất 29m² đã chiếm dụng và giao cho ông H, bà C sở hữu toàn bộ công trình nhà vệ sinh trên và phải trả lại giá trị xây dựng cho ông S, bà L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 39.615.450 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 387573, thửa số 696, tờ bản đồ 16, diện tích 134m² của UBND huyện Q cấp cho ông S, bà L vào ngày 18/01/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY776854, thửa số 556, tờ bản đồ 16, diện tích 581m² của UBND huyện Q cấp cho ông H, bà C vào ngày 31/8/2015 đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là có căn cứ.

[7] Về yêu cầu giám định chữ ký của ông Hồ Viết S, thấy rằng: Ủy ban nhân dân huyện Q xác định diện tích chênh lệch tăng đối với thửa đất 556 là do sai số giữa các kỳ đo đạc và không ảnh hưởng đến diện tích đất đã cấp cho ông S và bà L nên việc giám định chữ ký theo yêu cầu của ông S là không cần thiết.

[8] Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của ông Hồ Viết S và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Viết S;
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 13/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hồ Viết S phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2021/0000172 ngày 12/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự